

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày: 22/03/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Can.

2. Bà Bùi Thị Minh Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. PHAN NGỌC D, sinh năm: 1968, tại Sơn La; ĐKKHKT: Huyện Q, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Ngọc M và bà Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: Năm 2016 đi cai nghiện bắt buộc 02 năm, tháng 8/2018 về địa phương. Nhân thân: - Bản án số 16/HSST ngày 02/04/2010, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 13/10/2011. - Năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc 02 năm, năm 2015 về địa phương; DCB số 444 lập ngày 05/11/2018 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2018. (Có mặt).

2. TRẦN ĐỨC G, sinh năm: 1973, tại Thái Bình; ĐKKHKT: Đường 2 M, huyện S, Hà Nội. Nơi ở: Phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đức K và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 169 ngày 23/08/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 07 năm 09 tháng tù. Ra trại ngày 23/01/2010; DCB số 446 lập ngày 05/11/2018 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2018. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 08/11/2018; Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 01 tháng 11 năm 2018, tổ công tác 141Y6 - CATP Hà Nội phối hợp với Công an phường T làm nhiệm vụ tại ngã tư đường H, phường T, quận C, Hà Nội phát hiện Phan Ngọc D điều khiển xe máy nhẵn hiệu Honda màu xanh đen, BKS: 29S6-512.97 chở Trần Đức G ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Thấy bị kiểm tra, D không chấp hành mà điều khiển xe quay đầu bỏ chạy được khoảng 5m đến khu vực Bã trông giữ xe ô tô tại 123 đường T thì bị tổ công tác đuổi kịp, bắt giữ. Ngay lúc đó, G vút từ trong tay trái xuống đất gần vị trí G đang đứng 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nhưng bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ. Tại chỗ, D và G đều khai nhận: tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng mà G vút xuống đất là ma túy đá của G và D đã cùng góp tiền mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong tang vật, đưa D và G về trụ sở để làm rõ.

Ngoài ra, tổ công tác thu giữ của G: 01 xe máy nhẵn hiệu Honda, màu xanh đen, BKS: 29S6-512.97.

Kết luận giám định số 8499/KLGD-PC09 ngày 08/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,757 gam.

Tại cơ quan công an, Trần Đức G khai nhận: G và Phan Ngọc D là hai anh em họ và đều nghiện ma túy. Cách đây khoảng 10 ngày, D do không có việc làm nên đến giúp G trông xe tại bãi trông giữ xe ở Phường M – quận N - Hà Nội. Khoảng 18h ngày 01/11/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên D và G bàn nhau cùng góp tiền mua ma túy đá. D đưa cho G 150.000đ. Sau đó, D điều khiển xe máy nhẵn hiệu Honda BKS: 29S6-512.97 của G chở G đi đến bến xe G để tìm mua ma túy. Đến nơi, D ngồi trên xe đợi còn G đi vào trong ngõ cách chỗ D đứng khoảng 15m gặp một người đàn ông không quen biết mua được của anh ta 01 túi ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được bọc ngoi bằng gói giấy trắng. Mua xong, G quay lại chỗ D và mở gói ma túy "đá" vừa mua được cho D xem, rồi D tiếp tục chở G đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi D chở G đến ngã tư đường H thì bị tổ công tác 141 kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Lời khai của Phan Ngọc D phù hợp với lời khai của Trần Đức G: D khai nhận đã góp số tiền 150.000đ với G và chở G đi mua ma túy. Lời khai của D, G phù hợp với tang vật thu giữ, lời khai nhân chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Xét nghiệm nước tiểu của Phan Ngọc D và Trần Đức G cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho G, do G không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29S6-512.97, có số khung: 270430, số máy 5370414, tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, số khung số máy là nguyên thủy, đăng ký xe mang tên ông Trần Đức K là bố đẻ của G. G khai: mượn chiếc xe máy trên của ông K để đi công việc, ông K khai hoàn toàn không biết việc G dùng xe đi mua ma túy về để sử dụng. Vì vậy, ngày 28/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho ông K.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSCG ngày 25/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Phan Ngọc D và Trần Đức G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s, (điểm t đối với bị cáo G) khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; 47 BLHS 2015 xử phạt Phan Ngọc D từ năm 15 đến 18 tháng tù. Xử phạt Trần Đức G từ 12 đến 15 tháng tù.

- Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamin, tổng khối lượng 0,757 gam;

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 01/11/2018, tổ công tác công an phường T phối hợp với tổ công tác 141Y6 - Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang tại khu vực Bãi trông giữ xe ô tô địa chỉ Đường T, phường T, quận C, Hà Nội Phan Ngọc D và Trần Đức G có hành vi tàng trữ trái phép 0,757 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng, biên bản về việc bắt người, vật chứng, kết luận giám định số 8499/KLGĐ-PC09 ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tang vật thu giữ của Phan Ngọc D và Trần Đức G gồm: 01 túi nilon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamin, tổng khối lượng 0,757 gam;

Hành vi tàng trữ trái phép 0,757 gam Methamphetamin của các bị cáo Phan Ngọc D và Trần Đức G đã đủ cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện hủy hoại nghiêm trọng sức khỏe của người nghiện, nó phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người mắc nghiện, ma túy là một trong những nguồn gốc phát sinh ra căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, hiện nay thế giới chưa có phương thuốc cứu chữa, ngoài ra ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy nên Pháp luật Nhà nước ta và nhiều quốc gia trên thế giới kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy. Bản thân các bị cáo là những người trưởng thành, hiểu biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật nhưng vẫn tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy ngày càng phát triển trong xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về vai trò: Bị cáo D và G đều là người nghiện ma túy, cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo D là người chở bị cáo G đi mua ma túy, còn bị cáo G là người trực tiếp vào mua ma túy. Do đó vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích; gia đình các bị cáo đều có người có công với cách mạng nên nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo G có công tố giết tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng thêm điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét bị cáo D có 01 tiền sự chưa được xóa, bị cáo G có công tố giết tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án, nên mức án của bị cáo D sẽ cao hơn so với bị cáo G là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamin, tổng khối lượng 0,757 gam;

[7] Về án phí à quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì ác lệ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Ngọc D; Trần Đức G** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**.

- Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, (điểm t khoản 1 đối với bị cáo G), khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Phan Ngọc D 18 (mười tám) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2018.

Xử phạt: **Trần Đức G 12 (mười hai) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018).

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 phong bì ni en phong có chữ ký của đối tượng Phan Ngọc D, Trần Đức G và chữ ký của GĐV Phạm Đình Đ trên m ép d án phong bì ni en phong, bên trong có chứa tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamin, khối lượng 0,757 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 88/GN/THA-CA ngày 18/2/2019 tại chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

- Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy,
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Hà